

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**TRẦN THANH SANG**

**CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG  
CÁN BỘ CẤP XÃ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG  
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
CHUYÊN NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

**Mã số: 62 31 02 03**

**HÀ NỘI - 2018**

**Luận án được hoàn thành tại  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học:** 1. PGS, TS Trần Khắc Việt  
2. TS Đặng Đình Phú

**Phản biện 1:** .....

**Phản biện 2:** .....

**Phản biện 3:** .....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện  
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

*Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.... năm 2018.*

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Đội ngũ cán bộ cơ sở có vai trò rất quan trọng, trong đó đội ngũ cán bộ xã, phường, thị trấn (cấp xã) càng có vai trò quan trọng hơn, vì họ là những người gần dân nhất, lãnh đạo, quản lý, thực hiện những nhiệm vụ chính trị tại cơ sở. Chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã (CBCX) được hình thành bằng nhiều con đường khác nhau, trong đó con đường đào tạo, bồi dưỡng (ĐT, BD) là yếu tố quan trọng hàng đầu. Vì vậy, để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phải chăm lo công tác ĐT, BD cán bộ, trong đó vấn đề chất lượng ĐT, BD là điều kiện quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi công tác ĐT, BD cán bộ nói chung, công tác ĐT, BD đội ngũ CBCX nói riêng.

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có vị trí chiến lược quan trọng của cả nước, là vùng có nhiều tiềm năng về kinh tế và tính đặc thù về dân tộc, tôn giáo. Toàn vùng có 01 thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh trực thuộc Trung ương (An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Đồng Tháp, Long An, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long); có 134 đơn vị hành chính cấp huyện, 1.624 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó có 1.293 xã, 211 phường, 120 thị trấn), với 16.984 CBCX. Tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 40.816 km<sup>2</sup>, có đường biên giới với Campuchia khoảng 330 km, đường bờ biển dài trên 700 km và 360.000 km<sup>2</sup> vùng biển thuộc chủ quyền; dân số 17,66 triệu người, trong đó có khoảng 1,4 triệu người dân tộc Khmer. Thời gian qua, được sự quan tâm của Trung ương và của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, đội ngũ CBCX trong khu vực đã có bước trưởng thành đáng kể, phát huy tốt vai trò và là nhân tố quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), giữ vững ổn định chính trị, an ninh và quốc phòng ở ĐBSCL. Tuy nhiên, đội ngũ CBCX ở các tỉnh, thành phố thuộc khu vực này còn nhiều hạn chế, yếu kém, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị mới đặt ra.

Những năm qua, công tác ĐT, BD CBCX đã được các cấp, các ngành ở đồng ĐBSCL rất chú trọng, do vậy trình độ lý luận chính trị (LLCT), chuyên môn nghiệp vụ, được nâng lên một bước. Nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức (CB, CC) cơ sở nói chung, CBCX nói riêng đã có sự chuyển biến rõ nét; họ coi việc tham gia ĐT, BD là trách nhiệm, nghĩa vụ và là yêu cầu bắt buộc. Bên

cạnh đó nhiều loại hình ĐT, BD như tập trung, vừa làm vừa học, dài hạn, ngắn hạn với nhiều nội dung lồng ghép đa dạng được mở ra tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ CBCX tham gia học tập một cách phù hợp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác ĐT, BD đội ngũ CBCX của các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL vẫn còn nhiều hạn chế. Các chủ trương, chính sách cho ĐT, BD CBCX chậm đổi mới. Công tác quy hoạch, lựa chọn CBCX đưa đi ĐT, BD chưa hợp lý, thiếu khoa học, một số cấp ủy thậm chí còn buông lỏng công tác này. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cơ sở ĐT, BD thiếu nhịp nhàng, thậm chí còn chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm, lẫn lộn lẫn nhau. Chương trình, nội dung còn nhiều trùng lặp, thậm chí lỗi thời, không phù hợp với yêu cầu của thực tiễn; nội dung còn nặng về lý thuyết, thiếu kiến thức kỹ năng, tác nghiệp, chú trọng nhiều vào tổng quan, thiếu tính cụ thể, đặc thù. Đội ngũ giảng viên, báo cáo viên tham gia ĐT, BD còn hạn chế; một số thiếu kiến thức thực tiễn, trong giảng dạy còn nặng về lý thuyết, thiếu truyền thụ kỹ năng, nghiệp vụ. Việc xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên LLCT ở ĐBSCL có được chú trọng, nhưng còn chấp vá, không thường xuyên; nhiều giảng viên, báo cáo viên thiếu chuẩn theo yêu cầu mới. Đội ngũ cán bộ quản lý, phục vụ hoạt động ĐT, BD trình độ chuyên môn hóa chưa cao; cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ ĐT, BD CBCX còn nhiều thiếu thốn. Một số CBCX tuy có bằng cấp, nhưng không đúng chuyên môn với vị trí công tác; một bộ phận CBCX còn tâm lý e ngại tham gia ĐT, BD; một số có tham gia học tập, nhưng tư tưởng còn đối phó, học cốt để có bằng chứ không cần kiến thức; một số CBCX không chú trọng việc tự học, tự rèn, nhất là về chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức rút kinh nghiệm trong ĐT, BD không thường xuyên. Chế độ chính sách cho công tác ĐT, BD CBCX của các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL không thống nhất, chậm đổi mới, chưa tạo động lực cho CBCX tham gia ĐT, BD. Khâu bố trí, sử dụng CBCX sau đào tạo và việc phát huy năng lực sau bồi dưỡng chưa được quan tâm đúng mức, làm cho không ít CBCX chán nản, thậm chí nghỉ việc... Xuất phát từ thực tế nêu trên, tác giả chọn đề tài ***“Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn hiện nay”*** làm luận án nghiên cứu của mình.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### **2.1. Mục đích**

Trên cơ sở làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác ĐT, BD CBCX, luận án đề xuất các giải pháp đồng bộ, có tính khả thi nhằm tăng cường công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL.

## **2.2. Nhiệm vụ**

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.
- Làm rõ các khái niệm và nội dung có liên quan về công tác ĐT, BD CBCX; nghiên cứu lý luận và thực tiễn công tác ĐT, BD CBCX.
- Khảo sát, đánh giá đúng thực trạng công tác ĐT, BDCBCX ở ĐBSCL, phân tích nguyên nhân và rút ra các kinh nghiệm về công tác này.
- Đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL đến năm 2030.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận án tập trung nghiên cứu công tác ĐT, BD CBCX của 13 tỉnh, thành ở ĐBSCL từ năm 2006 đến năm 2017.

## **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn**

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về công tác ĐT, BD cán bộ nói chung, công tác ĐT, BD CBCX nói riêng trong giai đoạn hiện nay. Cơ sở thực tiễn của luận án là công tác ĐT, BD CBCX và công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL từ năm 2006 đến năm 2017.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể bao gồm: lịch sử và lôgic, tổng kết thực tiễn, khảo sát, phương pháp chuyên gia, phân tích và tổng hợp, so sánh.

## **5. Những đóng góp mới về mặt khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận án**

### **5.1. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

- Làm rõ các khái niệm có liên quan đến công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL.

- Chỉ ra tính đặc thù trong công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL.

- Rút ra một số kinh nghiệm trong công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL.

- Đề xuất hai giải pháp mang khả thi góp phần tăng cường công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL: *một là*, đổi mới cách thức tổ chức, quản lý ĐT, BD CBCX; *hai là*, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên làm nhiệm vụ ĐT, BD CBCX.

### ***5.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án***

*Một là*, dùng làm cứ liệu khoa học cho các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, ban tổ chức, sở nội vụ, trường chính trị (TCT) của các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL trong việc xác định các chủ trương, giải pháp thực hiện công tác ĐT, BD CBCX có hiệu quả

*Hai là*, góp phần bổ sung và hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác ĐT, BD đội ngũ CB, CC nói chung và đội ngũ CBCX nói riêng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong giai đoạn hiện nay.

*Ba là*, có thể phục vụ việc học tập, nghiên cứu, giảng dạy ở Học viện Chính trị quốc gia (CTQG) Hồ Chí Minh, các TCT tỉnh, thành phố, các trung tâm bồi dưỡng chính trị (TTBDCT) cấp huyện ở ĐBSCL.

### **6. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, các công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

## Chương 1

# TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

### 1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA NƯỚC NGOÀI

Luận án đã tổng quan kết quả nghiên cứu một số công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Trung Quốc và Lào nghiên cứu về công tác ĐT, BD cán bộ ở Trung Quốc và Lào.

### 1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

Luận án đã tổng quan kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học ở Việt Nam, gồm sách, đề tài khoa học, luận án, các tạp chí và hội thảo khoa học về hệ thống chính trị và cán bộ, công chức cấp xã; về ĐT, BD cán bộ, công chức; về sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hiện nay. Luận án chỉ ra nội dung cần tham khảo và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

### 1.3. TỔNG QUAN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu các công trình có liên quan đề tài

*Một là*, về HTCT, đội ngũ cán bộ cơ sở. *Ha là*, về quan điểm, chủ trương, chính sách ĐT, BD cán bộ. *Ba là*, về chủ thể, nội dung, chương trình, hình thức, điều kiện cơ sở vật chất cho công tác ĐT, BD. *Bốn là*, những kinh nghiệm trong công tác ĐT, BD cán bộ. *Năm là*, những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác ĐT, BD CB, CC

#### 1.3.2. Những vấn đề cần tập trung nghiên cứu

*Một là*, nghiên cứu có hệ thống những luận cứ khoa học, những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cấp Trung ương, chủ trương của các cấp ủy đảng, chính quyền ở ĐBCSL về công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL. *Hai là*, nghiên cứu các khái niệm, vị trí, vai trò của CBCX, của công tác ĐT, BD CBCX. Trong đó, tập trung hệ thống hóa chương trình, nội dung, hình thức ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL. *Ba là*, chỉ ra đặc điểm của cấp xã ở ĐBSCL, đánh giá đúng thực trạng công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL, phân tích nguyên nhân và rút ra các kinh nghiệm về công tác này. *Bốn là*, chỉ ra những yếu tố tác động đến công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL qua đó đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu góp phần tăng cường công tác ĐT, BD CBCX xã ở ĐBSCL trong thời gian tới.

Những nội dung tiếp cận nghiên cứu của luận án hoàn toàn không trùng lặp với các công trình nghiên cứu trước đó.

## Chương 2

### CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CẤP XÃ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

#### 2.1. CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG; CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ CÁN BỘ CẤP XÃ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

##### 2.1.1. Khái quát về các tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long

Luận án khái quát đặc điểm về tự nhiên, kinh tế, xã hội, hệ thống chính trị ở ĐBSCL. ĐBSCL có 12 tỉnh và 01 thành phố trực thuộc Trung ương. ĐBSCL có diện tích tự nhiên 40.816 km<sup>2</sup> với số dân 17,66 triệu người, chiếm gần 22% dân số cả nước, trong đó có khoảng 1,30 triệu người dân tộc Khmer; là vùng kinh tế nông nghiệp, vừa lúa và khai thác và nuôi trồng thủy sản lớn nhất nước. Là vùng Tây Nam Bộ, ĐBSCL còn giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh.

##### 2.1.2. Quan niệm, đặc điểm cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long

###### 2.1.2.1. Quan niệm về cấp xã

Theo phân cấp hành chính thì cấp xã (bao gồm xã, phường, thị trấn) là cấp cuối cùng trong hệ thống chính quyền 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã).

###### 2.1.2.2. Đặc điểm của cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long

Các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL có 1.624 đơn vị hành chính cấp xã (1.293 xã, 211 phường, 120 thị trấn). Trong số đó có 36 xã, 05 thị trấn, 44 phường thuộc 05 quận; 52 xã, 95 phường thuộc 14 thành phố thuộc tỉnh; 74 xã, 43 phường thuộc thị xã; 119 thị trấn, 1.143 xã thuộc huyện. Hiện có 93 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, 50 xã giáp biên giới Campuchia. Cấp xã ở ĐBSCL có đặc điểm: *một là*, cấp xã ở ĐBSCL được hình thành qua những giai đoạn lịch sử, có sự pha trộn tính dòng tộc; *hai là*, quá trình CNH, HĐH ở ĐBSCL diễn ra chậm, tính chuyên canh nông nghiệp vẫn là chủ đạo; *ba là*, cấp xã ở ĐBSCL là cấp cuối cùng trong HTCT 4 cấp của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức đảng, chính quyền cấp xã là cấp gần dân nhất, sát dân, trực tiếp lãnh đạo, quản lý, chăm lo, giải quyết các



vấn đề liên quan đến lợi ích chính của nhân dân; *bốn là*, công tác CBCX ở ĐBSCL chịu tác động của yếu tố dân tộc, tôn giáo; *năm là*, ở ĐBSCL còn nhiều địa phương cấp xã thuộc diện khó khăn; *sáu là*, cấp xã ở ĐBSCL chịu ảnh hưởng rất lớn hậu quả của chiến tranh để lại.

### **2.1.3. Cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long**

#### **2.1.3.1. Quan niệm về cán bộ cấp xã**

CBCX là công dân Việt Nam, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND), Bí thư, Phó bí thư đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội.

CBCX có các chức danh, chức vụ sau: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam); Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

#### **2.1.3.2. Vai trò của cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long**

*Thứ nhất*, CBCX là người giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng và hoạt động của HTCT cơ sở cấp xã. *Thứ hai*, CBCX là người trực tiếp thực hiện và vận hành cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ” ở cơ sở. *Thứ ba*, CBCX là “cầu nối” giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội cấp trên. *Thứ tư*, CBCX là người đại diện cho ý chí, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân ở địa phương. *Thứ năm*, CBCX ở ĐBSCL có vai trò to lớn trong việc xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở địa phương.

#### **2.1.3.3. Đặc điểm của cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long**

Tổng số đội ngũ CBCX ở ĐBSCL là 16.984 người, trong đó có 1.611 bí thư đảng ủy, 1.664 phó bí thư đảng ủy, 290 chủ tịch HĐND, 1.437 phó chủ tịch HĐND, 1.482 chủ tịch UBND, 2.601 phó chủ tịch UBND; 1.609 chủ tịch ủy ban MTTQ, 1.611 bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, 1.615 chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, 1.564 chủ tịch Hội Nông dân, 1.500 chủ tịch Hội Cựu chiến binh. Có 3.713 cán bộ nữ, 697 cán bộ là người dân tộc thiểu số, tuổi đời bình quân: 18-35 chiếm 32,0%; 36-55 chiếm 56,0%; 56-60 chiếm 12,0%. Có 95,0% CBCX có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông. Về trình độ

chuyên môn, có 89,0% đạt trình độ cao đẳng, đại học, có 2,6% đạt trình độ sau đại học, số còn lại có trình độ trung cấp hoặc sơ cấp. Về trình độ LLCT, có 7,1% trình độ sơ cấp, 77,1% trình độ trung cấp và 15,8% trình độ cao cấp. Có 82,0% CBCX có chứng chỉ tin học, có 76,0% có chứng chỉ ngoại ngữ.

Đặc điểm CBCX ở ĐBSCL: *một là*, CBCX ở ĐBSCL giàu truyền thống cách mạng, nhưng tâm lý, phong cách, lề lối làm việc chưa ổn định. *hai là*, trình độ, năng lực của đội ngũ CBCX ở ĐBSCL còn hạn chế so với yêu cầu chuẩn hóa cán bộ, một số còn biểu hiện tâm lý e ngại học tập, nâng cao trình độ. *ba là*, CBCX ở ĐBSCL ngoài hoạt động công vụ họ còn gắn chặt với hoạt động làm ăn kinh tế gia đình.

## **2.2. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CẤP XÃ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG - KHÁI NIỆM, CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ VAI TRÒ**

### **2.2.1. Khái niệm, chương trình, nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long**

#### **2.2.1.1. Khái niệm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ**

\* *Khái niệm đào tạo cán bộ*: Đào tạo là quá trình trang bị một cách có hệ thống kiến thức cơ bản theo một chương trình có mục tiêu nhất định, nhằm hình thành và phát triển các tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, nghề nghiệp của mỗi cá nhân.

\* *Khái niệm bồi dưỡng cán bộ*: Bồi dưỡng cán bộ cũng là quá trình tác động đến tâm lý, nhân cách của người cán bộ, làm cho họ tốt hơn về đạo đức và giỏi hơn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Bồi dưỡng cán bộ chủ yếu là bổ sung, cập nhật kiến thức, thông tin vào những tri thức mà cán bộ đã có.

\* *Khái niệm về ĐT, BD*: ĐT, BD cán bộ là quá trình nhằm trang bị cho đội ngũ cán bộ những phẩm chất, kiến thức, kỹ năng, hành vi cần thiết để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao.

\* *Khái niệm về ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL*: ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL là quá trình trang bị kiến thức cơ bản và cập nhật, bổ sung những kiến thức mới về LLCT, quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tác nghiệp cho những CBCX nhằm nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành và thực thi công vụ, hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, từng bước xây dựng đội ngũ CBCX chuyên nghiệp, có phẩm chất và năng lực đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của địa phương.

### **2.2.1.2. Chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long**

*\* Chương trình ĐT, BD CBCX*

*Chương trình đào tạo:* Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền cấp trên cơ sở (hệ cao cấp lý luận chính trị - hành chính (LLCT-HC)). Chương trình này chỉ dành cho chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp xã trở lên. Chương trình đào tạo, cán bộ lãnh đạo quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân cấp cơ sở (hệ trung cấp LLCT-HC).

*Chương trình bồi dưỡng:* Các chương trình bồi dưỡng các chức danh: bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND; chủ tịch ủy ban MTTQ, trưởng các đoàn thể nhân dân cấp xã); chương trình bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác đảng, chính quyền, đoàn thể; chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới; chương trình bồi dưỡng LLCT, quản lý hành chính nhà nước để thực hiện tiêu chuẩn hóa CB,CC; chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 3, 4.

### **2.2.1.3. Hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

*\* Các hình thức đào tạo CBCX: một là,* đào tạo tập trung; *hai là,* đào tạo vừa làm vừa học.

*\* Các hình thức và loại hình bồi dưỡng CBCX*

*Hình thức bồi dưỡng CBCX:* tập sự; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hằng năm (thời gian thực hiện tối thiểu là 01 tuần/năm; một tuần được tính bằng 05 ngày học, một ngày học 08 tiết).

*Loại hình bồi dưỡng CBCX: một là,* bồi dưỡng tập trung; *hai là,* bồi dưỡng bán tập trung; *ba là,* bồi dưỡng từ xa.

*\* Về phương pháp ĐT, BD CBCX:* Đối với CBCX, phương pháp ĐT, BD phải gắn chặt lý thuyết, quan điểm lý luận với hoạt động thực tiễn ở cơ sở, phương pháp và kỹ năng giải quyết các tình huống cụ thể trong quản lý điều hành. Ngoài ra, việc ĐT, BD CBCX còn được áp dụng ở việc tự đào tạo, tự bồi dưỡng, tự rèn

luyện thông qua việc tự nghiên cứu, tự suy ngẫm, tự tìm hiểu học tập ở chính những người chung quanh, ở những cán bộ lão thành có nhiều kinh nghiệm, từ những tình huống xảy ra trong thực tiễn.

## **2.2.2. Khái niệm, nội dung và vị trí vai trò của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long**

### **2.2.2.1. Khái niệm, mục tiêu, chủ thể, đối tượng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long**

*\* Khái niệm công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL: Công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL là toàn bộ hoạt động của các cấp ủy đảng, các tổ chức trong HTCT, các đơn vị ĐT, BD và cá nhân có liên quan tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực ĐT, BD nhằm nâng cao trình độ LLCT, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý, phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách công tác của CBCX đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của cấp xã.*

*\* Mục tiêu công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL: Mục tiêu ĐT, BD cho đội ngũ CBCX là tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả ĐT, BD, góp phần xây dựng đội ngũ CBCX chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của địa phương, đất nước và hội nhập quốc tế.*

*\* Chủ thể công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL*

*Chủ thể lãnh đạo: các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, quận ủy ở ĐBSCL; các cấp ủy xã, phường, thị trấn*

*Chủ thể thực hiện: ban tuyên giáo; các cơ sở ĐT, BD (TCT tỉnh, thành phố); TTBDCT và ban tuyên giáo huyện, quận, thị xã, thành phố; ban tổ chức, ban tuyên giáo cấp ủy các cấp, sở nội vụ, phòng nội vụ; đảng ủy xã, phường, thị trấn trực tiếp cử cán bộ tham gia ĐT, BD*

*\* Đối tượng công tác ĐT, BD: Đối tượng đào tạo là những CBCX đang chức nhưng chưa đạt chuẩn trình độ về LLCT - HC và những cán bộ diện quy hoạch cấp cao hơn, đối với trường hợp này sẽ tiến hành đào tạo khung chương trình trung cấp LLCT - HC và cao cấp LLCT. Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đối với những cán bộ chưa có bằng cấp đạt chuẩn, hoặc đào tạo bổ sung đối với những cán bộ đã có bằng cấp, nhưng chuyên môn không đúng vị trí việc làm. Đối tượng bồi dưỡng là mọi đối tượng CBCX đã đạt chuẩn hay chưa đạt chuẩn theo quy định, nhưng cần được bổ sung, cập nhật các kiến thức mới, các kỹ năng cụ thể trong thực tiễn làm việc.*

### **2.2.2.2. Nội dung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long**

*Một là*, xây dựng chủ trương, kế hoạch ĐT, BD CBCX. *Hai là*, xây dựng và thực hiện chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp ĐT, BD CBCX. *Ba là*, việc tuyển chọn và cử CBCX dự học các khóa ĐT, BD. *Bốn là*, xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, lực lượng quản lý và chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động ĐT, BD CBCX. *Năm là*, kiểm tra, giám sát hoạt động ĐT, BD CBCX. *Sáu là*, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác ĐT, BD CBCX.

### **2.2.2.3. Vị trí vai trò của công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long**

*Một là*, công tác ĐT, BD cho CBCX ở ĐBSCL là công việc, nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các tỉnh ở ĐBSCL. *Hai là*, công tác ĐT, BD cho CBCX là nhiệm vụ trọng yếu góp phần chuẩn hóa, trẻ hóa đội ngũ CBCX. *Ba là*, công tác ĐT, BD CBCX góp phần nâng cao trình độ giác ngộ, bồi dưỡng phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBCX đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. *Bốn là*, công tác ĐT, BDCBCX là cơ sở, nền tảng để nâng cao năng lực hiệu quả thực thi công vụ của CBCX trước mắt và chuẩn bị đội ngũ cán bộ cấp trên trong tương lai.

## **Chương 3**

### **CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CẤP XÃ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM**

#### **3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CẤP XÃ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

##### **3.1.1. Những ưu điểm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua**

###### **3.1.1.1. Trong xây dựng chủ trương, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác ĐT, BD cán bộ, các cơ quan có chức năng bộ, ngành Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy ở

ĐBSCL đã cụ thể hóa thành những chủ trương, kế hoạch văn bản cụ thể về công tác ĐT, BD CBCX.

**3.1.1.2. Trong chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

Theo sự phân công, phân cấp, các chủ thể thực hiện việc xây dựng các chương trình, nội dung ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL về LLCT, về chuyên môn nghiệp vụ. *Về đào tạo LLCT*: cao cấp LLCT, do các Học viện khu vực thuộc Học viện CTQG Hồ Chí Minh ở phía Nam tổ chức thực hiện; trung cấp LLCT-HC, đơn vị đào tạo là TCT tỉnh, thành phố; sơ cấp LLCT, đơn vị đào tạo là các TTBDCT huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố. *Về đào tạo chuyên môn*: thực hiện theo sự chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy, các cơ sở ĐT, BD cán bộ ở ĐBSCL phối hợp với các cơ sở đào tạo trong khu vực và ngoài khu vực tiến hành. Hình thức đào tạo gồm tập trung và không tập trung (vừa làm, vừa học).

Đối với công tác bồi dưỡng CBCX ở ĐBSCL, căn cứ theo kế hoạch, các cơ sở ĐT, BD và cơ quan chức năng có liên quan phối hợp chặt chẽ tiến hành bồi dưỡng với những nội dung, hình thức đa dạng, phương pháp phù hợp.

**3.1.1.3. Trong việc chọn cử, bố trí cán bộ cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng**

Được các cấp ủy quan tâm, thực hiện quy hoạch, chú trọng lựa chọn CBCX, các cơ quan có thẩm quyền rà soát đúng đối tượng tham gia ĐT, BD.

**3.1.1.4. Trong xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên; công tác quản lý và chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

Việc xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên được các tỉnh, thành ĐBSCL rất quan tâm. *Đối với giảng viên* thực hiện tốt các khâu như: tuyển chọn, ĐT, BD, quy hoạch, đánh giá, bố trí, sử dụng, quản lý, thực hiện chế độ chính sách và tạo điều kiện làm việc. *Đối với báo cáo viên*: lựa chọn người có quan điểm lập trường tốt, có trình độ về LLCT, chuyên môn, hiểu biết sâu sắc về thực tiễn, có kỹ năng giảng dạy để công nhận và đưa vào đội ngũ tham gia ĐT, BD CBCX. Bảo đảm bước đầu các điều kiện kinh phí, tài liệu, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho công tác ĐT, BD CBCX.

**3.1.1.5. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, lãnh đạo các đơn vị ở các cấp đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác ĐT, BD CBCX. Hoạt động đó đã góp phần: *một là*, công tác quy hoạch, chọn cử CBCX tham gia ĐT, BD được tốt hơn, đúng đối tượng hơn; *hai là*, chương trình, nội dung, hoạt động giảng dạy, học tập, việc thực hiện quy định, quy chế, nội quy nghiêm túc hơn, chất lượng được nâng lên; *ba là*, những phản ánh, vướng mắc trong công tác ĐT, BD CBCX đã được chỉ đạo giải quyết kịp thời; *bốn là*, các chế độ chính sách được bảo đảm thực hiện đúng theo quy định.

### ***3.1.1.6. Việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã***

Qua sơ kết, tổng kết công tác ĐT, BD CBCX, các chủ thể lãnh đạo, quản lý và tiến hành ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL có cái nhìn tổng quát, nắm lại quy trình, thực tế ĐT, BD CBCX, từ đó rút ra những kinh nghiệm quý báu trong công tác ĐT, BD CBCX, có những chỉ đạo kịp thời đối với công tác ĐT, BD CBCX, giúp cho công tác này đạt được mục tiêu đề ra.

### ***3.1.2. Những hạn chế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua***

#### ***3.1.2.1. Về xây dựng chủ trương, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp xã***

Việc đề ra chủ trương về công tác ĐT, BC CBCX của các tỉnh ủy, thành ủy, UBND tỉnh, thành phố ở ĐBSCL còn chậm so với yêu cầu.

#### ***3.1.2.2. Về chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã***

Trong hoạt động này, việc phát huy vai trò, sự quan tâm chỉ đạo, phối hợp của các ngành, đơn vị, các cơ sở ĐT, BD đối với công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL thời gian còn hạn chế. Xét về quy mô, chất lượng chương trình, nội dung ĐT, BD CBCX vẫn chưa đáp ứng yêu cầu bức thiết về nâng cao chất lượng đội ngũ CBCX hiện nay.

#### ***3.1.2.3. Về việc chọn cử, bố trí cán bộ cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng***

Việc chọn cử CBCX đi ĐT, BD còn bị động, đôi lúc chọn cử không chuẩn xác với CBCX cần được ĐT, BD để nâng cao trình độ chính trị hay chuyên môn nghiệp vụ.

#### ***3.1.2.4. Về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, công tác quản lý và chuẩn bị cơ sở vật chất, đầu tư kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã***

*Về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên: Trong tuyển chọn, quy trình thiếu chặt chẽ, chưa đúng đối tượng, tiêu chuẩn, chưa xuất phát từ nhu cầu thực tế của đơn vị, thiếu tính kế thừa. Công tác đào tạo chưa được quan tâm đúng mức, chưa có kế hoạch. Công tác quy hoạch, đánh giá, bố trí, sử dụng giảng viên về số lượng, chất lượng và cơ cấu vẫn chưa đảm bảo theo quy định. Cơ chế quản lý còn cứng nhắc, thiên về quản lý hành chính, chưa phát huy được năng lực của giảng viên. Cơ sở vật chất trang thiết bị không đồng bộ chưa bảo đảm cho quá trình giảng dạy, nghiên cứu. Chế độ, chính sách còn nhiều hạn chế bất cập.*

*Về xây dựng đội ngũ báo cáo viên: công tác lựa chọn để bổ sung vào đội ngũ báo cáo viên còn gặp nhiều khó khăn. Đội ngũ báo cáo viên chuyên nghiệp, báo cáo viên trải nghiệm thực tiễn, có nhiều kinh nghiệm tham gia ĐT, BD đội ngũ CBCX ngày càng ít đi, đội ngũ không tương xứng với yêu cầu ĐT, BD CBCX. Chất lượng không được nâng lên. Chế độ chính sách dành cho báo cáo viên còn nhiều bất cập.*

*Công tác tổ chức, quản lý ĐT, BD CBCX có lúc, có nơi buông lỏng; chưa có biện pháp hữu hiệu để quản lý học viên, các tiêu chí kiểm tra, đánh giá học viên chưa phản ánh đúng thực tế chất lượng đào tạo.*

*Sự chuẩn bị cơ sở vật chất, đầu tư kinh phí cho công tác ĐT, BD CBCX chưa đồng bộ, chưa thống nhất và còn có sự bất hợp lý.*

**3.1.2.5. Về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã** chưa kịp thời, chưa thường xuyên, chưa đúng kế hoạch đề ra. Các nội dung tiến hành kiểm tra, giám sát, thanh tra chưa bao trùm hết, mới chỉ dừng lại ở một vài hoạt động trong công tác ĐT, BD CBCX. Phát hiện có những sai sót, bất hợp lý, nhưng chưa được xử lý kịp thời.

**3.1.2.6. Về việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã** chưa thực sự được chú trọng, diễn ra chưa thường xuyên, thậm chí không tiến hành.

## **3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM**

### **3.2.1. Nguyên nhân của ưu điểm**

*Một là, những chủ trương và chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước; quy định của Học viện CTQG Hồ Chí Minh và các nghị quyết, chủ trương của các tỉnh ủy, thành ủy, UBND tỉnh, thành phố ở ĐBSCL về ĐT, BD CBCX là nhân tố quan trọng hàng đầu để công tác này đạt ưu điểm và kết quả. Hai là, các*



cấp ủy, ban ngành, các cơ quan chức năng, các cấp và các cơ sở ĐT, BD cán bộ có sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL. *Ba là*, các cấp ủy, đơn vị chức năng, các cơ sở ĐT, BD đã xây dựng được kế hoạch cụ thể về ĐT, BD cán bộ tương đối hợp lý, bước đầu đã có chiến lược ĐT, BD CBCX lâu dài. *Bốn là*, các tỉnh ủy, thành ủy, UBND tỉnh, thành phố ở ĐBSCL đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của TCT tỉnh và các sở, ngành của tỉnh, thành phố trong việc chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo khác đa dạng hóa loại hình ĐT, BD cho đội ngũ CBCX. *Năm là*, các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các đơn vị sử dụng CBCX đã có những cơ chế, quy định phù hợp hỗ trợ, khuyến khích CBCX tham gia ĐT, BD.

### **3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế**

*Một là*, một số cấp ủy, chính quyền địa phương và đội ngũ CBCX do hạn chế về trình độ chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác ĐT, BD CBCX đối với sự phát triển KT-XH ở ĐBSCL; do không chú trọng công tác quy hoạch CBCX để ĐT, BD cho nên việc chọn cử cán bộ đi ĐT, BD gặp nhiều khó khăn, ĐT, BD chưa gắn chặt việc sử dụng cán bộ. *Hai là*, thiếu sự phối hợp nên chương trình, nội dung ĐT, BD CBCX còn có những bất hợp lý, trùng lặp, nặng về lý luận, thiếu thực tiễn và kỹ năng thực hành; đội ngũ giảng viên, báo cáo viên hạn chế về trình độ, kỹ năng truyền thụ. *Ba là*, việc xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, lực lượng phục vụ cho hoạt động ĐT, BD chưa được chú trọng đúng mức. *Bốn là*, kinh phí, cơ sở vật chất và chế độ chính sách cho công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL chưa phù hợp, chưa tạo động lực cho người học và cũng chưa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động ĐT, BD.

### **3.2.3. Những kinh nghiệm**

*Một là*, phải xây dựng được quy hoạch cán bộ, kế hoạch ĐT, BD CBCX cụ thể, sát với điều kiện thực tế từng tỉnh, thành phố ở ĐBSCL. *Hai là*, tăng cường chỉ đạo sát sao và sự phối hợp nhịp nhàng của các cấp lãnh đạo, các đơn vị chức năng, giữa đơn vị sử dụng cán bộ và cơ sở đào tạo trong cả quá trình ĐT, BD CBCX. *Ba là*, coi trọng xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên có trình độ, chuyên môn vững vàng, am hiểu thực tiễn. *Bốn là*, nắm chắc đặc điểm của từng loại lớp ĐT, BD, từng loại đối tượng học viên để có phương pháp giảng dạy, quản lý phù hợp. *Năm là*, không ngừng quan tâm đầu tư vật chất phục vụ công tác ĐT, BD gắn liền với thực hiện tốt các chế độ, chính sách ĐT, BD CBCX.

## Chương 4

# PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CẤP XÃ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐẾN NĂM 2030

## 4.1. DỰ BÁO YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CẤP XÃ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG

### 4.1.1. Dự báo yếu tố tác động đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long

*Một là*, những thành tựu và khó khăn trong công cuộc đổi mới những năm tới của đất nước và các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL tác động sâu sắc đến công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL. *Hai là*, quá trình hội nhập quốc tế và của cách mạng khoa học - công nghệ tác động mạnh mẽ đến công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL. *Ba là*, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về ĐT, BD cán bộ tác động nhiều mặt đến công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL. *Bốn là*, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục triển khai cả về chiều rộng và chiều sâu; thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII sẽ tác động mạnh đến công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL. *Năm là*, các điều kiện địa lý tự nhiên, phong tục, tập quán, truyền thống, tâm lý của nhân dân các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL; vấn đề dân tộc, tôn giáo; âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống lại Đảng, Nhà nước ta còn diễn biến phức tạp sẽ tác động không nhỏ đến công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL. *Sáu là*, những thành tựu và hạn chế trong công tác ĐT, BD đội ngũ CBCTCX ở ĐBSCL thời gian qua cung cấp những kinh nghiệm quý báu trong việc đẩy mạnh hơn nữa công tác ĐT, BD đội ngũ CBCX trong thời gian tới. *Bảy là*, nhu cầu CBCX cần được ĐT, BD, nhất là bồi dưỡng, rất lớn, nhưng kinh phí ĐT, BD hạn hẹp; việc tách bạch hình thức đào tạo và chương trình, nội dung giữa tập trung và không tập trung; khâu giảng dạy, quản lý ĐT, BD các lớp không tập trung gặp không ít khó khăn.

### 4.1.2. Mục tiêu

#### 4.1.2.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong công tác ĐT, BD CBCX nhằm nâng cao trình độ LLCT-HC, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tổ chức thực

tiền cho CBCX các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL, giúp CBCX hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, có uy tín với nhân dân, có đủ tiêu chuẩn, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển KT-XH, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

#### **4.1.2.2. Mục tiêu cụ thể**

*Về số lượng*, 98% CBCX đạt trình độ LLCT-HC từ trung cấp trở lên. *Về chất lượng*, từ nay đến năm 2030 phải đảm bảo CBCX đạt chuẩn về LLCT, chuyên môn nghiệp vụ, được rèn luyện và nâng cao đạo đức cách mạng, có phong cách làm việc tốt, lối sống giản dị, chan hòa gắn bó với nhân dân, tôn trọng kỷ luật, nghiêm túc tự phê bình và phê bình. *Về cơ cấu*, cần thực hiện tốt việc ĐT, BD đội ngũ CBCX ở ĐBSCL đến năm 2030 với tinh thần xác định đúng đối tượng cần ĐT, BD. Đồng thời, đảm bảo tỷ lệ cơ cấu về độ tuổi, giới tính, chú trọng cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

#### **4.1.3. Phương hướng**

##### **4.1.3.1. Phương hướng chung**

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và CBCX về vai trò, tầm quan trọng của công tác ĐT, BD cán bộ, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung tháo gỡ những vướng mắc, khắc phục có kết quả những hạn chế, bất cập trong công tác ĐT, BD CBCX, nhằm nâng cao kiến thức, năng lực đáp ứng tốt nhiệm vụ.

##### **4.1.3.2. Phương hướng cụ thể**

*Một là*, tuân thủ chặt chẽ yêu cầu về tiêu chuẩn cán bộ; ĐT, BD cán bộ phải vừa đảm bảo hiệu quả KT-XH, vừa chống chủ nghĩa hình thức, mở lớp tràn lan, chạy theo bằng cấp, không chú trọng chất lượng, hiệu quả ĐT, BD. *Hai là*, dự báo tốt nhu cầu ĐT, BD CBCX trong thời gian tới, trên cơ sở đó chủ động xây dựng kế hoạch, xác định các giải pháp lớn phù hợp, có tính khả thi. *Ba là*, xây dựng kế hoạch nghiên cứu, đổi mới chương trình, nội dung ĐT, BD theo hướng thiết thực, phù hợp với yêu cầu từng loại cán bộ; chú trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức và kiến thức, cả lý luận và thực tiễn, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng thực hành. *Bốn là*, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của các cơ sở ĐT, BD cán bộ. *Năm là*, đổi mới mạnh mẽ

phương pháp giảng dạy, chú trọng nâng cao chất lượng giảng dạy theo hướng ứng dụng công nghệ tin học trong giảng dạy ở các cơ sở ĐT, BD cán bộ; củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý về công tác ĐT, BD; có cơ chế quản lý phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL từ thực tiễn đặt ra. *Sáu là*, mở rộng hoạt động phối hợp giữa cơ sở ĐT, BD với các đơn vị chức năng trong tỉnh, thành ở ĐBSCL. *Bảy là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, vai trò quản lý của chính quyền địa phương và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể Trung ương đối với công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL.

## **4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CẤP XÃ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐẾN NĂM 2030**

### **4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

*Một là*, các cấp ủy đảng, các tổ chức trong HTCT từ cấp tỉnh đến cấp xã cần hiểu đúng vị trí, vai trò tầm quan trọng của công tác ĐT, BD cán bộ, từ đó nghiêm túc thực hiện một cách đầy đủ các nghị quyết của Đảng, chính sách, quy định của Nhà nước về hoạt động ĐT, BD CBCX.

*Hai là*, khắc phục nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của cấp xã và đội ngũ CBCX. Đến nay vẫn còn quan điểm cho rằng, cấp xã là cấp trực tiếp làm việc cụ thể, nên CBCX chỉ cần là những người có uy tín, có kinh nghiệm thực tế trong xã, phường, thị trấn; hoặc có suy nghĩ chỉ có cái bằng, không nhất thiết là bằng chuyên môn gì đều có thể làm được tất cả các vị trí mà không cần phải ĐT, BD.

*Ba là*, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ở ĐBSCL cần xây dựng chiến lược cán bộ của địa phương trong thời kỳ mới.

*Bốn là*, bản thân mỗi CBCX phải nhận thức được rằng, được cấp ủy đảng và chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện lựa chọn đưa đi ĐT, BD về LLCT, chuyên môn nghiệp vụ là một cơ hội, một điều kiện tốt để học tập nâng cao trình độ, năng lực; phải coi đó vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ.

### **4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cùng cấp và của cơ quan hữu quan có liên quan cấp trên đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

*Một là*, cần thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn, quy hoạch làm cơ sở cho ĐT, BD CBCX một cách khoa học, phù hợp với thực tiễn ở địa phương.

*Hai là*, nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện các khâu của công tác ĐT, BD CBCX.

*Ba là*, nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả QLNN trong công tác ĐT, BD đội ngũ CBCX.

*Bốn là*, xây dựng cơ chế phối hợp trong công tác tổ chức, quản lý ĐT, BD CBCX giữa các địa phương, các cơ quan hữu quan, các TTBDCT cấp huyện, liên kết giữa các TCT tỉnh và các đơn vị ĐT, BD khác.

### **4.2.3. Đổi mới chương trình, nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

#### **4.2.3.1. Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng**

*Một là*, Học viện CTQG Hồ Chí Minh khẩn trương bổ sung, cập nhật kiến thức, quan điểm mới của Đảng, Nhà nước vào nội dung, chương trình trung cấp LLCT-HC và triển khai thực hiện thống nhất trong cả trong cả nước.

*Hai là*, xuất phát từ đặc thù của khu vực ĐBSCL, để cải tiến, hoàn thiện, hợp lý hóa các chương trình đào tạo phù hợp với đặc điểm, trình độ, khả năng tiếp nhận kiến thức của từng nhóm, từng đối tượng người học.

*Ba là*, định kỳ hằng năm, Học viện CTQG Hồ Chí Minh nên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho giảng viên của các TCT tỉnh, các TTBDCT huyện, quận, thị xã, thành phố để qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng này đội ngũ giảng viên sẽ được cập nhật những quan điểm chỉ đạo, nhận xét, đánh giá, nắm được yêu cầu nhiệm vụ và phương hướng công tác ĐT, BD cán bộ trong thời gian tới của Đảng, Nhà nước.

*Bốn là*, các cấp ủy cấp huyện có cán bộ đưa đi ĐT, BD nên quan tâm chỉ đạo sát sao việc bố trí sử dụng phù hợp, có hiệu quả đối với các CBCX sau ĐT, BD, đảm bảo trở về công tác theo đúng trình độ, chuyên môn được ĐT, BD có như vậy mới đáp ứng được nhu cầu công việc đặt ra.

#### **4.2.3.2. Đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng**

Đẩy mạnh việc đa dạng hóa các hình thức ĐT, BD kết hợp đào tạo chính quy, tập trung dài hạn với đào tạo tại chức, ngắn hạn; đổi mới, mở rộng hình thức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBCX. Chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo khác mở lớp. Đổi mới phương pháp ĐT, BD theo hướng: ĐT, BD theo nhu cầu, kỹ năng, lấy người học là trung tâm, gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tiễn, quan tâm đến “đầu ra” của quá trình đào tạo, lấy chất lượng, hiệu quả làm mục tiêu chính.

#### **4.2.4. Đổi mới cách thức tổ chức, quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

##### **4.2.4.1. Đổi mới cơ chế quản lý**

Cấp ủy nơi cử CBCX đi ĐT, BD và cơ sở ĐT, BD cùng phối hợp chặt chẽ trong suốt quá trình ĐT, BD để theo dõi, quản lý tạo điều kiện thuận lợi cho người học được tham gia học tập tốt nhất. Chú trọng giám sát giờ lên lớp của giảng viên, báo cáo viên. Thực hiện tốt sự phối hợp với các cá nhân và các bộ phận trong đơn vị ĐT, BD để quản lý người học có hiệu quả.

##### **4.2.4.2. Đổi mới cách thức xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

*Một là*, cấp ủy cấp xã và cấp huyện cần xác định được nhu cầu ĐT, BD CBCX về số lượng, đối tượng, nội dung cần ĐT, BD cho từng loại cán bộ. *Hai là*, ban tổ chức tỉnh ủy, sở nội vụ và TCT tỉnh, thành phố có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong tham mưu xây dựng kế hoạch ĐT, BD cán bộ mang tầm chiến lược. *Ba là*, chủ động tạo nguồn CBCX để đảm bảo nguồn ĐT, BD về LLCT, về chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức theo đúng kế hoạch. *Bốn là*, đẩy mạnh việc hướng dẫn và thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ cơ sở theo đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

##### **4.2.4.3. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

*Một là*, mức độ phù hợp giữa nội dung chương trình với yêu cầu tiêu chuẩn ngạch, chức vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu vị trí việc làm. *Hai là*, năng lực của giảng viên và sự phù hợp của phương pháp đào tạo, bồi dưỡng với nội dung chương trình và người học. *Ba là*, năng lực tổ chức đào tạo, bồi dưỡng của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. *Bốn là*, mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng của công chức và thực tế áp dụng vào việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

#### **4.2.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

*Một là*, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu thực tế của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên trong đó, cần tăng cường thời gian xuống cơ sở. *Hai là*, tăng thêm kinh phí cho biên soạn bài giảng, viết giáo trình, biên soạn tài liệu tham khảo, từ đó bổ sung nguồn tư liệu giảng dạy cho cán bộ cơ sở; bổ sung nguồn kinh phí cho giảng viên, học viên đi tham quan, nghiên cứu thực tế. *Ba là*, đổi mới chế độ chính sách đối với giảng viên, báo cáo viên thực hiện nhiệm vụ ĐT, BD để khuyến khích giảng viên, báo cáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy. *Bốn là*, các giảng viên phải là người thật sự tâm huyết với nghề và thường xuyên rèn nghề, chú trọng việc khơi dậy cho học viên sự say mê nhận thức và vận dụng kiến thức được ĐT, BD. *Năm là*, dành kinh phí thỏa đáng cho việc đẩy mạnh việc xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm là các cán bộ lãnh đạo địa phương có kinh nghiệm, có trình độ sư phạm và giáo viên mời giảng ở các nơi khác, các báo cáo viên đương chức. *Sáu là*, quy định rõ quyền lợi, trách nhiệm của giảng viên kiêm chức, báo cáo viên và tổ chức bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực cho họ, nhằm giúp họ khắc phục điểm yếu về kỹ năng sư phạm. *Bảy là*, đối với đội ngũ giảng viên trong hệ thống TCT phải đúng tiêu chuẩn theo quy định, đúng chuyên môn đã được đào tạo, cần khắc phục thực trạng được đào tạo ở chuyên ngành này nhưng lại được bố trí giảng dạy ở chuyên ngành khác, lĩnh vực khác.

#### **4.2.6. Bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

##### ***4.2.6.1. Chú trọng nguồn kinh phí và đầu tư cơ sở vật chất***

*Một là*, phân định rõ ràng nguồn kinh phí cho công tác ĐT, BD CBCX với các mục chi khác trong nguồn kinh phí hành chính của các đơn vị, phải quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí chi cho công tác ĐT, BD CBCX. *Hai là*, huy động khai thác mọi nguồn lực xã hội, phục vụ công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL. *Ba là*, đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại để phục vụ cho công tác giảng dạy, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện kỹ thuật dạy học. *Bốn là*, quan tâm đầu tư những thiết bị làm việc cơ bản cho cán bộ, giảng viên, báo cáo viên.

##### ***4.2.6.2. Thực hiện đồng bộ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ cấp xã***

Trong thời gian tới cần thực hiện tốt việc thu hút, thúc đẩy đầu tư cho công tác tạo nguồn, quy hoạch, ĐT, BD nhận xét, đánh giá, bố trí sử dụng và đãi ngộ

CBCX. Cần có chế độ, chính sách đầy đủ hơn nữa trong công tác cán bộ đối với CBCX vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo, là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào Khmer. Trong đó, cần có chính sách, biện pháp khuyến khích và bắt buộc CBCX phải thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn, cụ thể như với những CBCX đi học đạt kết quả cao trong học tập cần có chính sách động viên, khen thưởng thỏa đáng như bố trí, sử dụng hợp lý, có thể xem xét tăng lương hoặc bổ nhiệm sớm.

#### **4.2.7. Phát huy tính tự giác trong tự học tập và rèn luyện của cán bộ cấp xã gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII của Đảng**

Trước hết các cấp ủy đảng, nhất là cấp ủy cấp trên trực tiếp và các sở, ban, ngành có liên quan cần phải tăng cường công tác giáo dục thường xuyên cho đội ngũ CBCX nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng của việc tự học tập, tự tu dưỡng và rèn luyện, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi khách quan về tiêu chuẩn của CBCX. Đây mạnh hơn nữa phong trào tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện của đội ngũ cán bộ, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu, biểu hiện qua những việc làm cụ thể, thiết thực. Đặc biệt, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa việc tự học tập, rèn luyện của cán bộ, đảng viên với việc nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII của Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đã khẳng định nếu cán bộ “nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập LLCT; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước” là biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị.

#### **4.2.8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chú trọng hoạt động sơ, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm công đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã**

Kiểm tra, giám sát công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL có hiệu quả, cần chú trọng thực hiện tốt các vấn đề sau: *Một là*, đối với các tỉnh ủy, thành ủy, cần tập trung kiểm tra, giám sát các khâu như: thực hiện việc chỉ đạo đánh giá, rà soát cán bộ sau quy hoạch, xây dựng đề án, kế hoạch ĐT, BD CBCX; việc đảm bảo kinh phí cho ĐT, BD... *Hai là*, đối với Thanh tra của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, thanh tra hoạt động ĐT, BD CBCX đối với các cơ sở đào tạo trong



hệ thống: việc thực hiện khung chương trình, nội dung; đối tượng cán bộ tham gia ĐT, BD; đội ngũ giảng viên và khâu tổ chức giảng dạy, quản lý; thi, kiểm tra, viết thu hoạch, thi tốt nghiệp, viết khóa luận tốt nghiệp; cấp phát bằng, giấy chứng nhận; quản lý và lưu trữ hồ sơ... *Ba là*, đối với thanh tra nhà nước, ủy ban kiểm tra cấp tỉnh và cấp huyện cần phối kết hợp để thanh tra, kiểm tra việc thực hiện: chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở ĐT, BD; kinh phí ĐT, BD, các chế độ chính sách có bảo đảm đúng nguyên tắc tài chính không, nhất là khoản kinh phí cấp, các khoản thu, chi; việc thực hiện các quy định, quy chế đối với công tác ĐT, BD có... *Bốn là*, đối với các cơ sở đào tạo cần đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát phạm vi đơn vị mình như: chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên; các điều kiện cơ sở vật chất; khâu tổ chức ĐT, BD; thường xuyên kiểm tra giáo án, tổ chức dự giờ để đánh giá tiết giảng, buổi giảng... Qua kiểm tra, thanh tra nếu phát hiện có những sai phạm cần chấn chỉnh kịp thời, hoặc đến mức xử lý kỷ luật thì căn cứ vào mức độ sai phạm của từng cá nhân và tổ chức mà xử lý để bảo đảm quy định, quy chế của Đảng, Nhà nước về ĐT, BD CBCX được thực hiện nghiêm túc.

Sau mỗi khóa ĐT, BD, cấp ủy cấp tỉnh, huyện và cơ quan chức năng cần tổ chức sơ, tổng kết đánh ra kết quả ĐT, BD CBCX đạt được những gì và chưa đạt những gì từ mục tiêu, nội dung chương trình, chất lượng giảng dạy, công tác quản lý, chế độ chính sách... Qua đó có sự lãnh, chỉ đạo kịp thời cho hoạt động này tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn, hoặc đề xuất, kiến nghị giúp cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đơn vị tham gia vào công tác ĐT, BD CBCX ở địa phương và Trung ương đưa ra các quyết định phù hợp tiếp theo cho công tác ĐT, BD CBCX. Tổng kết công tác ĐT, BD CBCX cần phải đánh giá được hiệu quả sự dụng cán bộ CBCX sau khi được ĐT, BD và đánh giá CBCX đã vận dụng và phát huy tốt kiến thức, kỹ năng sau khi được ĐT, BD như thế nào. Để từ đó các chủ thể trong công tác ĐT, BD CBCX có những phương thức phù hợp hơn trong thời gian tới.

## KẾT LUẬN

Công tác ĐT, BD CBCX là một trong những giải pháp quan trọng để xây dựng đội ngũ CBCX chuyên nghiệp, vững vàng về chính trị, tinh thông nghiệp vụ. Muốn đạt được điều đó, phải nắm chắc và thực hiện tốt tất cả các nội dung có liên quan đến công tác ĐT, BD CBCX. Việc thực hiện các nội dung của công

tác ĐT, BD không phải là nhiệm vụ của một vài cá nhân, cơ quan có liên quan đến công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL mà đó là nhiệm vụ chung của cả HTCT từ Trung ương đến cơ sở, trực tiếp các các tỉnh, thành ủy, UBND tỉnh, thành ĐBSCL, các cơ sở ĐT, BD.

Trong những năm qua, công tác ĐT, BD CBCX của các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL đã đạt được những thành tựu và có những đổi mới đáng ghi nhận. Song, công tác này vẫn còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém. Các cơ quan có liên quan và các cấp ủy tỉnh, thành phố ở ĐBSCL đã nhận thức rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân của hạn chế, yếu kém, đã và đang tìm và thực hiện các giải pháp khác phục. Qua nghiên cứu công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL có thể rút ra một số kinh nghiệm. *Một là*, phải xây dựng được quy hoạch, kế hoạch ĐT, BD CBCX cụ thể, sát với điều kiện thực tế từng tỉnh, thành phố ở ĐBSCL. *Hai là*, tăng cường chỉ đạo sát sao và sự phối hợp nhịp nhàng của các cấp lãnh đạo, các đơn vị chức năng, giữa đơn vị sử dụng cán bộ và cơ sở đào tạo trong cả quá trình ĐT, BD CBCX. *Ba là*, coi trọng xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên có trình độ, chuyên môn vững vàng, am hiểu thực tiễn. *Bốn là*, nắm chắc đặc điểm của loại lớp ĐT, BD, từng loại đối tượng học viên để có phương pháp giảng dạy, quản lý phù hợp. *Năm là*, không ngừng quan tâm đầu tư vật chất phục vụ công tác ĐT, BD gắn liền với thực hiện tốt các chế độ, chính sách ĐT, BD CBCX.

Để tăng cường công tác ĐT, BD CBCX ở ĐBSCL đạt được mục tiêu ĐT, BD CBCX phải nghiên cứu và thực hiện đồng bộ các giải pháp: *một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và CBCX ở ĐBSCL về công tác ĐT, BD cho đội ngũ CBCX; *hai là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và tạo điều kiện thuận lợi của cơ quan cấp trên đối với công tác ĐT, BD cho CBCX; *ba là*, đổi mới chương trình, nội dung, phương thức ĐT, BD CBCX; *bốn là*, đổi mới cách thức tổ chức, quản lý ĐT, BDCBCX; *năm là*, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên làm nhiệm vụ ĐT, BDCBCX; *sáu là*, bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác ĐT, BDCBCX; *bảy là*, phát huy tính tự giác của CBCX trong tự học tập và rèn luyện gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII của Đảng; *tám là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chú trọng hoạt động sơ, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm công ĐT, BD CBCX.

## **DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Trần Thanh Sang (2017), “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long”, Tạp chí *Thông tin khoa học lý luận chính trị*, (9).
2. Trần Thanh Sang (2017), “Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long”, Tạp chí *Châu Á - Thái Bình Dương*, (9).
3. Trần Thanh Sang (2017), “Thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn của đảng viên, công chức, viên chức nhân viên các trường chính trị”, Tạp chí *Lý luận chính trị điện tử*, ngày 13-9.
4. Trần Thanh Sang (2017), “Chủ trương, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã và quá trình triển khai ở các tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long hiện nay”, Tạp chí *Lý luận chính trị điện tử*, ngày 18-9.
5. Trần Thanh Sang (2014), “Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ bí thư đảng ủy cấp xã ở Sóc Trăng”, Tạp chí *Xây dựng Đảng điện tử*, ngày 11-5.